TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-DS	*Chiêm Hóa, ngày 22 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 290, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024.

Căn cứ vào biên bản làm việc và đơn trình bày ý kiến cùng ngày 14/01/2025 của bị đơn anh Hoàng Văn T, về việc nhất trí nội dung biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và biên bản hoà giải thành cùng ngày 14/01/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Bá Nh, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Bản P, xã Minh Q, huyện Lâm B, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989; chị Vũ Thị H, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn Ngọc Q, xã Kim B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Hoàng Văn T và chị Vũ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Bùi Bá Nh tổng số tiền là 208.000.000đ (Hai trăm linh tám triệu

đồng), trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Chia ra:

Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Bá Nh số tiền là 104.000.000đ (Một trăm linh bốn triệu đồng);

Chị Vũ Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Bá Nh số tiền là 104.000.000đ (Một trăm linh bốn triệu đồng);

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H và anh Hoàng Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). Chia ra: Chị Vũ Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng); anh Hoàng Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Anh Bùi Bá Nh không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho anh Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.175.000đ (Năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002487986 ngày 18/12/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000732 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn